

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM
HỒNG HÀ**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được soát xét bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
Báo cáo Kết quả Công tác soát xét	5-6
Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét	7- 39
<i>Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022</i>	<i>7 - 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>	<i>12- 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết ngày 31 tháng 12 năm 2022</i>	<i>14 - 39</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được soát xét

Khái quát về Công ty

Công Ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5500512492 ngày 06 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 14 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La, Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 14 được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 07 tháng 04 năm 2022 về thay đổi vốn điều lệ

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 14: 321.671.440.000 VND

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30 tháng 06 năm 2022 là: 321.671.440.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 0462 962 699

Website : www.honghagroup.com.vn

Mã số thuế : 5 5 0 0 5 1 2 4 9 2

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 39).

Các sự kiện quan trọng phát sinh trong kỳ kế toán

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ký ngày 09 tháng 12 năm 2021 quyết định hủy bỏ phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021. Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ mới cho các nhà đầu tư nhằm tăng vốn điều lệ Công ty, theo đó thay đổi đối tượng phát hành cổ phiếu thành chào bán riêng lẻ cho các nhà đầu tư, số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành 15.000.000 Cổ phiếu tương đương với tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm là 150.000.000.000 VND, qua đó tăng vốn điều lệ của Công ty từ 171.671.440.000 VND lên 321.671.440.000 VND. Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán được sử dụng cho hoạt động đầu tư cho các Công ty cùng ngành, trả nợ vay, bổ sung vốn lưu động.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, Công ty đã nhận được Công văn số 1276/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước về việc Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty. Theo đó Công ty đang tiến hành các thủ tục về đăng ký, lưu ký, niêm yết cổ phiếu bổ sung theo quy định và các thủ tục để thay đổi đăng ký kinh doanh mới.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, Công ty đã hoàn tất việc đầu tư vào các công ty liên kết theo đó nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần HongHa Pharma lên 98% trên tổng vốn điều lệ 100.000.000.000 đồng, nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh(Tiền thân là Công ty Cổ phần Nông Sản Ngọc Lặc Xanh) lên 100% trên tổng vốn điều lệ là 110.000.000.000 đồng. Vì vậy, từ ngày 17 tháng 3 năm 2022, Công ty Cổ phần HongHa Pharma và Công ty TNHH Nông sản Ngọc Lặc Xanh trở thành Công ty Con của Công ty Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các sự kiện quan trọng phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 25 tháng 3 năm 2021 quyết định thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 5% tổng vốn điều lệ và sẽ thực hiện sau khi Công ty hoàn thành xong việc phát hành tăng vốn điều lệ.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 29 tháng 4 năm 2022 quyết định thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 5% tổng vốn điều lệ.

Đến ngày 16 tháng 8 năm 2022, Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức này, nâng vốn điều lệ của Công ty từ 321.671.440.000 VND lên 353.835.080.000 VND.

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không còn sự kiện nào quan trọng nào ngoài sự kiện nêu trên phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2022 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Chủ tịch
Ông Lê Văn Đức	Thành viên
Ông Lê Anh Tuấn	Thành viên
Ông Nguyễn Việt Linh	Thành viên
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Thành viên

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Dương Quân Anh	Trưởng Ban
Bà Trần Ngọc Lan	Thành viên
Ông Đặng Quốc Hưng	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã thực hiện soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;

- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2022

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

Số : 1204.01.03/2022/BCTC-NVT2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
Về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà, được lập ngày 26 tháng 8 năm 2022 từ trang 07 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đỉnh kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hà Nội, Ngày 26 tháng 8 năm 2022

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHKT số: 1690-2018-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		400.502.225.219	166.564.810.500
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	13.812.319.109	5.743.999.298
1. Tiền	111		13.812.319.109	5.743.999.298
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.000.000	1.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.000.000	1.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		312.736.701.140	148.095.192.420
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	175.913.978.139	134.498.692.420
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	6.628.290.909	4.566.500.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	6.000.000.000	9.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	124.194.432.092	30.000.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		72.876.823.835	11.915.391.896
1. Hàng tồn kho	141	V.6	72.876.823.835	11.915.391.896
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.075.381.135	809.226.886
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	15.024.172	47.085.838
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.060.356.963	762.141.048
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		73.612.832.133	160.506.201.762
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		20.958.554.389	12.899.575.181
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	20.958.554.389	12.899.575.181
<i>Nguyên giá</i>	222		33.373.058.979	20.429.358.979
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(12.414.504.590)	(7.529.783.798)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		49.098.737.042	144.591.124.753
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.9	49.098.737.042	144.591.124.753
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.555.540.702	3.015.501.828
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	3.555.540.702	3.015.501.828
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		474.115.057.352	327.071.012.262

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		54.654.704.779	65.357.310.303
I. Nợ ngắn hạn	310		54.654.704.779	65.357.310.303
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	36.954.497.880	18.252.601.228
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	509.845.629	817.967.404
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.12	1.364.384	218.357.891
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	571.614.378	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14	7.723.000.000	37.823.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	8.894.382.508	8.245.383.780
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		419.460.352.573	261.713.701.959
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	419.460.352.573	261.713.701.959
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		321.671.440.000	171.671.440.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		321.671.440.000	171.671.440.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		39.750.000.000	39.750.000.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.447.191.254	4.122.691.890
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		49.553.109.481	43.904.366.324
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		42.017.303.856	27.917.834.879
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.535.805.625	15.986.531.445
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		4.038.611.838	2.265.203.745
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		474.115.057.352	327.071.012.262

Người lập biểu

Trần Thị Thơm

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Kim Lan

Lập, ngày 26 tháng 08 năm 2022

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	218.600.916.910	125.062.006.700
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		218.600.916.910	125.062.006.700
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	209.074.576.538	117.402.024.067
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		9.526.340.372	7.659.982.633
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.438.199.746	130.985.962
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	862.408.938	161.005.480
Trong đó: chi phí lãi vay	23		862.408.938	161.005.480
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		13.176.665	33.347.129
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	1.686.192.078	933.203.277
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.429.115.767	6.730.106.967
12. Thu nhập khác	31		-	-
13. Chi phí khác	32	VI.6	3.699.146	173.872.688
14. Lợi nhuận khác	40		(3.699.146)	(173.872.688)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.425.416.621	6.556.234.279
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	781.452.893	407.768.887
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		7.643.963.728	6.148.465.392
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		7.535.805.625	6.086.257.048
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		108.158.103	62.208.344
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	276	340

Lập, ngày 26 tháng 08 năm 2022

Người lập biểu

Trần Thị Thơm

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Kim Lan

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	8.425.416.621	6.556.234.279
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	1.278.530.080	615.406.764
- Các khoản dự phòng	03	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(334.741.823)	(130.985.962)
- Chi phí lãi vay	06	862.408.938	161.005.480
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	10.231.613.816	7.201.660.561
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	74.551.380.438	13.797.654.368
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(24.737.921.762)	(14.191.851.277)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(26.407.115.853)	(2.447.308.978)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	242.793.620	77.037.390
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.079.402.445)	(153.030.137)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.324.243.455)	(538.566.931)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	31.477.104.359	3.745.594.996
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(22.000.000.000)	(32.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	70.000.000.000	22.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(191.643.526.371)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	334.741.823	126.006.795
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(143.308.784.548)	(9.873.993.205)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng Chính phủ-Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
		Năm nay	Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	150.000.000.000	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	7.723.000.000	14.200.000.000	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(37.823.000.000)	(7.100.000.000)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	119.900.000.000	7.100.000.000	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	8.068.319.811	971.601.791	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.743.999.298	8.402.797.697
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	13.812.319.109	9.374.399.488

Lập, ngày 26 tháng 08 năm 2022

Người lập biểu

Trần Thị Thơm

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Kim Lan

Lập, ngày 26 tháng 08 năm 2022



Nguyễn Tuấn Dũng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 Tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm liên quan đến nông sản sơ chế, chủ yếu là sắn lát và ngô hạt sấy.
- Ngành nghề kinh doanh** :
Ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:
 - Bán buôn thóc ngô và các loại hạt ngũ cốc khác;
 - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
- Cấu trúc doanh nghiệp:**
Đơn vị trực thuộc

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh
Chi nhánh Nhà máy Sản xuất Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà	Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La	Sản xuất, thương mại các sản phẩm liên quan nông nghiệp

Các công ty liên doanh, liên kết:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKK
Công ty Cổ phần nông sản Elmaco	Quốc lộ 38B, xã Sơn Lai, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống	43,75%	43,75%

Các công ty liên kết đang hoạt động bình thường.

6. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKK
Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu	Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	Sản xuất, thương mại các sản phẩm liên quan nông nghiệp	98,14%	98.14%
Công ty TNHH Nông Sản Ngọc Lặc Xanh	Thôn Phú Thọ, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu	100%	100%
Công ty Cổ phần HongHa Pharma	208F Đội Cấn, Phường Đội Cấn, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình, Bán lẻ thuốc và các dụng cụ y tế	98%	98%

Công ty con đang hoạt động bình thường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Danh sách các công ty liên kết được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ.

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Tỷ lệ theo Giấy CNĐKK
Công ty Cổ phần nông sản Elmaco	Quốc lộ 38B, xã Sơn Lai, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống	43,75%	43,75%
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà	Số 24, Ngõ 85 Đường Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Cửa, Xe, bảo gồ và bảo quản gồ Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu	45,8%	45,8%

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC

Số liệu trên BCTC hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 hoàn toàn so sánh được với số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 và số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc Kỳ kế toán công ty có 34 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 29 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Công ty thì Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, vàng tiền tệ sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của công ty, Việc kiểm soát đạt được khi công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - + Đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm trích lập 30% giá trị.
 - + Đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm trích lập 50% giá trị.
 - + Đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm. Trích lập 70% giá trị
 - + Đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên được trích lập 100% giá trị.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân tháng và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán

8. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	08

9. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau. Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí đào đắp san lấp mặt bằng

Khoản chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Nang, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm theo thời gian thuê đất.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ...

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Doanh thu và thu nhập

a) Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác)
- Công ty đã thu hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng./.

b) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn./.

15. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình đóng gói, vận chuyển.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại,...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Công cụ tài chính

a. Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

b. Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	6.798.048.136	5.730.010.485
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.014.270.973	13.988.813
Cộng	<u>13.812.319.109</u>	<u>5.743.999.298</u>

2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Nông Sản Hoàng Hải Tây Bắc	20.230.608.078	-
Công ty Cổ phần tinh bột sắn Elmaco Ninh Bình	25.265.535.599	35.497.041.935
Công ty Cổ phần tập đoàn Hanco Việt Nam	25.804.538.006	22.026.885.712
Công ty Cổ phần HDC Hà Nội	13.684.949.819	22.725.618.390
Công ty Cổ phần Dược Liệu Hàm Tân	18.189.607.200	-
CTCP dược liệu Đồng Nai	14.296.005.000	-
Công ty TNHH Brother Việt Nam	11.578.811.940	-
Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu An Việt Mỹ	18.978.702.962	-
Các khách hàng khác	27.885.219.535	51.714.952.888
Cộng	<u>175.913.978.139</u>	<u>134.498.692.420</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Lò Văn Độ-Ứng trước tiền thu mua nông sản	3.000.000.000	2.500.000.000
Ông Lò Văn Sợi- Ứng trước tiền thu mua nông sản	2.500.000.000	2.000.000.000
Công ty Cổ phần thực phẩm Lành	1.000.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	128.290.909	66.500.000
Cộng	<u>6.628.290.909</u>	<u>4.566.500.000</u>

4. Phải thu về cho vay

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cho các cá nhân vay với lãi suất vay 7,8%/năm	6.000.000.000	9.000.000.000
Cộng	<u>6.000.000.000</u>	<u>9.000.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	124.194.432.092	-	30.000.000	-
<i>Phải thu tiền đặt cọc- Ông Lò Văn Hạnh(1)</i>	15.000.000.000	-	-	-
Ký cược, ký quỹ	30.000.000	-	30.000.000	-
Phải thu tiền hợp tác kinh doanh				
<i>Công ty cổ phần Dược lược Hàm Tân(2)</i>	15.000.000.000	-	-	-
<i>Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Phúc Thọ(3)</i>	10.000.000.000	-	-	-
<i>Tạm ứng để đi mua Cổ phần tại Công ty Cổ phần HongHa Pharma</i>	35.500.000.000	-	-	-
<i>Tạm ứng để đi mua Cổ phần tại Công ty TNHH Ngọc Lặc Xanh</i>	47.000.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.664.432.092	-	-	-
Cộng	124.194.432.092	-	30.000.000	-

- (1) Là khoản phải thu tiền đặt cọc cho Ông Lò Văn Hạnh theo Thỏa thuận đặt cọc ký ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa Công ty Cổ phần Ngọc Lặc Xanh(Nay là Công ty TNHH Ngọc Lặc Xanh) và Ông Lò Văn Hạnh để được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 335, tại địa chỉ HTX Xóm Lôm, Xã Phiêng Luông, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 07/11/1990 mang tên Ông Lò Văn Hạnh.Mục đích mua đất là để Xây dựng Nhà máy chế biến sắn.
- (2) Là khoản phải thu tiền hợp tác kinh doanh Công ty Cổ phần Dược Lược Hàm Tân theo Hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Công ty Cổ phần HongHa Pharma và Công ty Cổ phần Dược Lược Hàm ký ngày 26 tháng 9 năm 2021, hai bên cùng cam kết hợp tác trồng và phát triển trang trại trồng cây dược liệu gồm: rau sam, dền gai và trinh nữ hoàng cung tại Thôn Đồng Thuận, Xã Tân Hà, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam. Thời gian hợp tác là 05 năm.Tổng số vốn đầu tư ban đầu là: 40.000.000.000 VND, trong đó Công ty Cổ phần HongHa Pharma góp 15.000.000.000 VND tương đương với 37,5% tổng số vốn góp 2 bên. Phân chia lợi nhuận và chịu lỗ theo tỷ lệ góp vốn của mỗi bên.
- (3) Là khoản phải thu tiền hợp tác kinh doanh Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Phúc Thọ theo Hợp đồng hợp tác đầu tư giữa Công ty Cổ phần HongHa Pharma và Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Phúc Thọ ký ngày 27 tháng 9 năm 2021, hai bên cùng cam kết hợp tác trồng và phát triển trang trại trồng cây dược liệu gồm: rau sam, dền gai tại Thôn 6 Xã Ngọc Tảo, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội. Thời gian hợp tác là 05 năm.Tổng số vốn đầu tư ban đầu là: 30.000.000.000 VND, trong đó Công ty Cổ phần HongHa Pharma góp 10.000.000.000 VND tương đương với 33,3% tổng số vốn góp 2 bên. Phân chia lợi nhuận và chịu lỗ theo tỷ lệ góp vốn của mỗi bên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	512.756.791	-	-	-
Thành phẩm	19.735.659.301	-	10.419.339.689	-
Hàng hóa	52.628.407.743	-	1.496.052.207	-
Cộng	72.876.823.835	-	11.915.391.896	-

7. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	13.565.835	42.710.835
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.458.337	4.375.003
Cộng	15.024.172	47.085.838

b) Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Số phát sinh tăng	Tăng do hợp nhất	Số phân bổ trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí đào đắp san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Năng, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La(*)	2.985.243.805	-	-	(105.984.990)	2.879.258.815
Công cụ dụng cụ	3.483.328	27.536.364	-	(2.612.502)	870.826
Chi phí trả trước dài hạn khác	26.774.695	-	750.770.828	(110.749.916)	675.411.061
Cộng	3.015.501.828	27.536.364	750.770.828	(219.347.408)	3.555.540.702

(*) Khoản chi phí đào đắp, san lấp mặt bằng khu vực nhà xưởng tại Bản Cung Tà Làng, Xã Tú Năng, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La là các khoản chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động san lấp, đào, phá đất đá để tạo mặt bằng khu vực nhà xưởng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Khoản chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 20 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	9.994.000.480	6.206.558.499	4.228.800.000	20.429.358.979
Tăng do hợp nhất	-	12.943.700.000	-	12.943.700.000
Số cuối kỳ	9.994.000.480	19.150.258.499	4.228.800.000	33.373.058.979
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	2.926.186.086	4.383.347.711	220.250.000	7.529.783.798
Khấu hao trong kỳ	249.850.026	764.380.054	264.300.000	1.278.530.080
Tăng do hợp nhất	-	3.606.190.712	-	3.606.190.712
Số cuối kỳ	3.176.036.112	8.753.918.477	484.550.000	12.414.504.590
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	7.067.814.394	1.823.210.788	4.008.550.000	12.899.575.181
Số cuối kỳ	6.817.964.368	10.396.340.022	3.744.250.000	20.958.554.389

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	49.098.737.042	-	144.591.124.753	-
Công ty Cổ phần Nông Sản Elmaco(1)	35.017.203.888	-	35.004.027.223	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà(2)	14.081.533.154	-	14.081.533.154	-
Công ty Cổ phần nông sản Ngọc Lặc Xanh(3)	-	-	50.161.718.623	-
Công ty Cổ phần HongHa Pharma(4)	-	-	45.343.845.753	-
Cộng	49.098.737.042	-	144.591.124.753	-

(1) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2020/NQ- HĐQT/HSL ngày 12 tháng 10 năm 2020. Theo đó Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực Phẩm Hồng Hà góp vốn là 35.000.000.000 VNĐ chiếm 43,75% vốn điều lệ. Tính tới thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2022 Công ty đã góp đủ số vốn theo cam kết.

Chi tiết: Giá gốc khoản đầu tư là: 35.000.000.000VND

Lãi phát sinh do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ là: 17.203.888 VND

(2) Theo nghị quyết HĐQT số 01/2020/NQ-HĐQT/HSL ký ngày 12 tháng 02 năm 2020 toàn bộ 1.400.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà được góp vốn vào Công ty Cổ phần Cường Sinh Yên Châu với tổng giá trị vốn góp là 14.000.000.000 VNĐ(tương đương với mệnh giá 10.000 VNĐ/Cổ phần) chiếm 46,67% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà. Theo đó tỷ lệ sở hữu của Công ty mẹ tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Vật tư Nông nghiệp Hồng Hà là 45,8% vốn chủ sở hữu của Công ty.

Chi tiết: Giá gốc khoản đầu tư là: 14.000.000.000 VND

Lãi phát sinh do hợp nhất theo phương pháp vốn chủ là: 81.533.154 VND

(3) Là khoản góp vốn vào Công ty TNHH Nông Sản Ngọc Lặc Xanh(tiền thân là Công ty Cổ phần Nông Sản Ngọc Lặc Xanh) theo các nghị quyết sau:

- Nghị quyết số 08/2018/NQ- HĐQT/HSL ngày 15 tháng 8 năm 2018. Theo đó Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực Phẩm Hồng Hà góp vốn là 25.000.000.000 đồng trong đó góp bằng tiền 11.058.000.000 VND, góp bằng tài sản và công cụ dụng cụ 13.942.000.000 VND.
- Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 08/2021/NQ-HĐQT/HSL quyết định thông qua việc đầu tư mua thêm cổ phần tại Công ty Cổ phần Ngọc Lặc Xanh, góp thêm 25.000.000.000 đồng tăng vốn góp tại Công ty Cổ phần Ngọc Lặc Xanh lên 50.000.000.000 đồng chiếm 45,4% vốn điều lệ.
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ký ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 171.671.440.000 VND lên 321.671.440.000 VND phục vụ cho hoạt động đầu tư vào Công ty TNHH Nông Sản Ngọc Lặc Xanh hoạt động trong lĩnh vực bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và hiện đang hoạt động bình thường. Đến ngày 17 tháng 3 năm 2022, Công ty đã mua lại phần vốn góp của các Cổ đông khác tại Công ty TNHH Nông Sản Ngọc Lặc Xanh nâng tỷ lệ sở hữu từ 45,4% lên 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Nông Sản Ngọc Lặc Xanh.

Theo đó, từ ngày 17 tháng 3 năm 2022 Công ty TNHH Nông Sản Ngọc Lặc Xanh trở thành Công ty Con của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, Công ty TNHH Nông Sản Ngọc Lặc Xanh đã được Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thanh Hóa cấp bổ sung giấy đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV thay đổi lần thứ 4 về việc thay đổi loại hình doanh nghiệp.

Tính tới thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2022 Công ty đã góp đủ số vốn theo cam kết.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

(4) Là khoản góp vốn vào Công ty Cổ phần HongHa Pharma theo nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐQT/HSL ngày 20 tháng 11 năm 2019. Theo đó, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thực Phẩm Hồng Hà góp vốn là 20.000.000.000 đồng bằng tiền.

Theo nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐQT/HSL ngày 10 tháng 03 năm 2020 của Hội đồng quản trị quyết định thông qua việc đầu tư thêm vốn góp tại Công ty Cổ phần HongHa Pharma số tiền: 25.000.000.000 đồng trong đó góp 15.000.000.000 VND bằng tiền và 10.000.000.000 VND bằng công nợ phải thu về tiền cho vay.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ký ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 171.671.440.000 VND lên 321.671.440.000 VND phục vụ cho hoạt động đầu tư vào Công ty Cổ phần HongHa Pharma hoạt động trong lĩnh vực thương mại và hiện đang hoạt động bình thường, đến ngày 17 tháng 3 năm 2022, Công ty đã mua lại phần vốn góp của các cổ đông khác tại Công ty Cổ phần HongHa Pharma theo đó nâng tỷ lệ sở hữu từ 45% lên 98% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần HongHa Pharma. Theo đó, từ ngày 17 tháng 3 năm 2022 Công ty Cổ phần HongHa Pharma trở thành Công ty Con của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, Công ty Cổ phần HongHa Pharma đã được Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp bổ sung giấy đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ 4 về việc thay đổi địa điểm kinh doanh.

Tính tới thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2022 Công ty đã góp đủ số vốn theo cam kết.

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần VBM Bắc Bộ	7.325.352.629	7.325.352.629	5.500.026.740	5.500.026.740
Công ty Cổ phần Thực Phẩm Lành	2.809.965.430	2.809.965.430	6.226.820.200	6.226.820.200
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Phúc Thọ	7.616.126.088	7.616.126.088	-	-
Công ty Cổ phần nông sản thực phẩm Hồng Hà	1.783.724.838	1.783.724.838	-	-
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu 5T	16.674.901.930	16.674.901.930	5.249.285.360	5.249.285.360
Các nhà cung cấp khác	744.426.965	744.426.965	1.276.468.928	1.276.468.928
Cộng	36.954.497.880	36.954.497.880	18.252.601.228	18.252.601.228

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Tăng do hợp nhất	Số cuối kỳ
Thuế thu nhập doanh nghiệp	817.967.404	781.452.893	(1.324.243.455)	214.268.787	489.445.629
Thuế thu nhập cá nhân	-	48.036.986	(27.636.986)	-	20.400.000
Các loại thuế khác	-	13.000.000	(13.000.000)	-	-
Cộng	817.967.404	842.489.879	(1.364.880.441)	214.268.787	509.845.629

Thuế giá trị gia tăng

Đối với hoạt động bán nông sản qua sơ chế cho doanh nghiệp ở khâu thương mại: Không phải kê khai tính nộp thuế GTGT

Đối với các hoạt động khác: 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty đang được áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%

Các loại thuế khác Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**12. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	1.364.384	218.357.891
Cộng	1.364.384	218.357.891

13. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	204.000.000	-
Phải trả thù lao HĐQT và BKS	204.000.000	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	367.614.378	-
Bảo hiểm xã hội	17.614.378	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	350.000.000	-
Cộng	571.614.378	-

14. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	7.723.000.000	7.723.000.000	37.823.000.000	37.823.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng	5.723.000.000	5.723.000.000	12.823.000.000	12.823.000.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong	-	-	7.100.000.000	7.100.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Cầu Giấy(1)	2.723.000.000	2.723.000.000	2.723.000.000	2.723.000.000
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam(2)	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000	3.000.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	2.000.000.000	2.000.000.000	25.000.000.000	25.000.000.000
Vay Ông Nguyễn Tuấn Dũng	-	-	25.000.000.000	25.000.000.000
Vay Ông Phạm Tuấn Anh(3)	2.000.000.000	2.000.000.000	-	-
Cộng	7.723.000.000	7.723.000.000	37.823.000.000	37.823.000.000

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đông Nam Á- Chi nhánh Cầu Giấy theo Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 2122399159HDTDHM ký ngày 11 tháng 8 năm 2021. Hạn mức cấp tín dụng là: 3.000.000.000 đồng, mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh. Thời hạn cấp tín dụng là 03 kỳ, mỗi kỳ kéo dài 12 tháng, khi kết thúc mỗi kỳ 12 tháng mà bên được cấp tín dụng không có đề xuất tiếp tục sử dụng hạn mức thì hợp đồng này chấm dứt; lãi suất cho vay được quy định cụ thể theo từng kế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bởi tài sản là 01 xe ô tô 7 chỗ ngồi nhãn hiệu Volvo, biển số xe 30H-150.70, giá trị của tài sản đảm bảo là 3.890.000.000 đồng.

(2) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam theo Đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn kiêm hợp đồng hạn ức thấu chi số SGO2021188994/HĐHMTC ký ngày 09 tháng 7 năm 2021. Tổng nhu cầu vốn cầu sử dụng là: 3.000.000.000 đồng, mục đích sử dụng bổ sung vốn lưu động. Thời hạn sử dụng hạn mức thấu chi là 12 tháng kể từ ngày 09/07/2021 đến ngày 09/07/2022. Lãi suất kỳ đầu tiên được áp dụng đến 31/7/2021 là: 15,2%/năm, lãi suất kỳ tiếp theo được áp dụng theo lãi suất của ngân hàng. Khoản vay được đảm bảo bằng thư bảo lãnh và cam kết thanh toán bởi bên bảo đảm là Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thực Phẩm Hồng Hà.

(3) Là khoản vay Ông Phạm Tuấn Anh theo Hợp đồng cho vay tiền ký ngày 28 tháng 06 năm 2022 với số tiền là: 2.000.000.000 đồng. Thời hạn cho vay là 02 tháng kể từ ngày 28/06/2022, lãi suất cho vay là 8,3%/năm, lãi suất được trả vào ngày thứ 30 tính từ ngày vay, lãi chậm trả bằng 150% lãi đúng hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	12.823.000.000	5.723.000.000	(12.823.000.000)	5.723.000.000
Vay ngắn hạn các cá nhân	25.000.000.000	2.000.000.000	(25.000.000.000)	2.000.000.000
Cộng	<u>37.823.000.000</u>	<u>7.723.000.000</u>	<u>(37.823.000.000)</u>	<u>7.723.000.000</u>

15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	4.122.691.890	324.499.364	4.447.191.254
Quỹ phúc lợi	4.122.691.890	324.499.364	4.447.191.254
Cộng	<u>8.245.383.780</u>	<u>648.998.728</u>	<u>8.894.382.508</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

16. Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quỹ Đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số đầu năm trước	171.671.440.000	39.750.000.000	3.882.587.497	28.638.148.058	2.026.766.964	245.968.942.519
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	15.986.531.445	238.436.781	16.224.968.226
Trích lập các quỹ	-	-	240.104.393	(720.313.179)	-	(480.208.786)
Số dư cuối năm trước	171.671.440.000	39.750.000.000	4.122.691.890	43.904.366.324	2.265.203.745	261.713.701.959
Số dư đầu năm nay	171.671.440.000	39.750.000.000	4.122.691.890	43.904.366.324	2.265.203.745	261.713.701.959
Tăng vốn góp bằng tiền(*)	150.000.000.000	-	-	-	-	150.000.000.000
Tăng do hợp nhất	-	-	-	(505.564.376)	2.015.249.990	1.509.685.614
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	7.535.805.625	108.158.103	7.643.963.728
Trích lập các quỹ (**)	-	-	324.499.364	(973.498.092)	-	(648.998.728)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(408.000.000)	(350.000.000)	(350.000.000)
Chi trả thù lao HĐQT và BKS(**)	-	-	-	(408.000.000)	-	(408.000.000)
Số dư cuối kỳ này	321.671.440.000	39.750.000.000	4.447.191.254	49.553.109.481	4.038.611.838	419.460.352.573

(*) Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 09 tháng 12 năm 2021 thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư nhằm tăng vốn điều lệ Công ty số lượng cổ phiếu phát hành 15.000.000 Cổ phiếu tương đương với tổng giá trị cổ phiếu phát hành thêm là 150.000.000.000 VND, tăng vốn điều lệ của Công ty từ 171.671.440.000 VND lên 321.671.440.000 VND. Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán được sử dụng cho hoạt động đầu tư cho các Công ty cùng ngành, trả nợ vay, bổ sung vốn lưu động.

(**) Theo nghị quyết và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ/HSL ngày 29 tháng 04 năm 2022 đã được thông qua, Công ty thực hiện trích lập quỹ khen thưởng là 2%, quỹ phúc lợi là 2% và quỹ đầu tư phát triển là 2% trên lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2020 và thông qua phương án chia cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 5% vốn điều lệ.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	40.000.000.000	-
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	25.000.000.000	-
Ông Lê Văn Đức	10.000.000.000	27.250.000.000
Các cổ đông khác	246.671.440.000	144.421.440.000
Cộng	<u>321.671.440.000</u>	<u>171.671.440.000</u>

c) Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	32.167.144	17.167.144
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	32.167.144	17.167.144
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	32.167.144	17.167.144
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	32.167.144	17.167.144
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	32.167.144	17.167.144

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	136.484.551.558	71.820.848.010
Doanh thu bán thành phẩm	81.566.365.352	53.241.158.690
Doanh thu cung cấp dịch vụ	550.000.000	-
Cộng	<u>218.600.916.910</u>	<u>125.062.006.700</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	133.053.541.408	70.750.671.293
Giá vốn của thành phẩm đã bán	75.577.668.464	46.593.380.033
Chi phí thời gian ngưng sản xuất theo mùa vụ	12.000.000	57.972.741
Giá vốn của cho thuê tài sản	431.366.666	-
Cộng	<u>209.074.576.538</u>	<u>117.402.024.067</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	2.214.425	70.619.296
Lãi tiền cho vay	332.527.398	60.366.666
Lãi từ giao dịch mua rẻ	1.103.457.923	-
Cộng	<u>1.438.199.746</u>	<u>130.985.962</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	862.408.938	161.005.480
Cộng	862.408.938	161.005.480

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	741.704.448	339.027.786
Chi phí vật liệu quản lý	299.530	2.916.666
Chi phí đồ dùng văn phòng	247.377.721	6.059.596
Chi phí khấu hao tài sản cố định	264.300.000	119.518.276
Thuế, phí và lệ phí	13.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	419.510.379	462.680.953
Cộng	1.686.192.078	933.203.277

6. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	3.699.146	173.872.688
Cộng	3.699.146	173.872.688

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

a. Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.806.167.490	6.599.121.005
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.772.748	(33.347.129)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản thuế bị phạt, truy thu	2.772.748	-
Bù trừ thu nhập được hưởng ưu đãi thuế và thu nhập không được hưởng ưu đãi thuế	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(33.347.129)
Lãi lỗ trong công ty liên kết	-	(33.347.129)
Thu nhập chịu thuế	6.808.940.238	6.565.773.876
Thu nhập tính thuế	6.808.940.238	6.565.773.876
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	10%	10%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.361.788.048	1.313.154.775
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(680.894.024)	(656.577.387)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(340.447.012)	(328.288.694)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	340.447.012	328.288.695

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**b. Thuế thu nhập doanh nghiệp từ các hoạt động khác không được hưởng ưu đãi**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.619.249.131	(42.886.726)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	(951.408.190)	173.872.688
Các khoản điều chỉnh tăng		
- Các khoản thuế bị phạt, truy thu	926.398	173.872.688
- Chi phí khấu hao	164.300.000	-
Các khoản điều chỉnh giảm		
- Lãi lỗ công ty liên kết	(13.176.665)	-
- Lãi từ giao dịch mua rẻ	(1.103.457.923)	-
Thu nhập chịu thuế	667.840.941	130.985.962
Thu nhập tính thuế	667.840.941	130.985.962
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	133.568.188	26.197.192
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	307.437.693	53.283.000
Chi phí thuế TNDN hiện hành	441.005.881	79.480.192

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7.535.805.625	6.086.257.048
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(301.432.225)	(245.938.616)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(301.432.225)	(245.938.616)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.234.373.400	5.840.318.432
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	26.167.144	17.167.144
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	276	340

(*) Số liệu kỳ này tạm trích theo tỷ lệ phân phối với lợi nhuận hợp nhất sau thuế như nghị quyết số 01/2022/NQ – ĐHCĐ/HSL ngày 29 tháng 4 năm 2022. Tỷ lệ tạm tính năm nay là: 4% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất giữa niên độ.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	17.167.144	17.167.144
Ảnh hưởng tăng vốn do góp vốn của chủ sở hữu	9.000.000	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	26.167.144	17.167.144

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	83.253.504.224	68.922.288.442
Chi phí nhân công	1.164.549.448	549.657.786
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.278.530.080	615.406.764
Chi phí dịch vụ mua ngoài	582.983.348	465.680.953
Chi phí khác	312.613.054	342.592.746
Cộng	86.592.180.154	70.895.626.691

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các nghiệp vụ phát sinh chính trong kỳ giữa Công ty và các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Kỳ này
Thu tiền góp vốn Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	40.000.000.000
Thu tiền góp vốn Ông Nguyễn Tuấn Dũng	25.000.000.000
Thu tiền góp vốn Ông Lê Văn Đức	10.000.000.000
Phải trả tiền thù lao HĐQT, BKS	408.000.000
Tiền thù lao HĐQT, BKS đã trả	204.000.000

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, công nợ của các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.12; V.16./.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Kỳ này		
	Tiền lương	Thù lao	Tổng
Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung	55.368.000	60.000.000	115.368.000
Ông Lê Văn Đức	34.368.000	60.000.000	94.368.000
Ông Nguyễn Tuấn Dũng	43.218.000	60.000.000	103.218.000
Ông Lê Anh Tuấn	-	60.000.000	60.000.000
Ông Nguyễn Việt Linh	-	60.000.000	60.000.000
Ông Dương Quân Anh	-	36.000.000	36.000.000
Bà Trần Ngọc Lan	29.918.593	36.000.000	65.918.593
Đặng Quốc Hưng	-	36.000.000	36.000.000
Tổng	162.872.593	408.000.000	570.872.593

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Bình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan

Mối quan hệ

Công ty Cổ phần Nông sản Elmaco

Công ty liên kết

Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận Tải và Vật Tư Nông Nghiệp Hồng Hà

Công ty liên kết của Công ty Con

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

Công ty Cổ phần Dịch vụ, Vận Tải và Vật Tư Nông Nghiệp Hồng Hà

Kỳ này

Phải trả tiền mua hàng

5.169.008.250

Trả tiền mua hàng

5.169.008.250

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Công ty không còn công nợ với các bên liên quan

2. Thông tin về bộ phận

a, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các hoạt động kinh doanh chính sau:

Hoạt động sản xuất chế biến;

Hoạt động thương mại.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực cho thuê tài sản	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	136.484.551.558	81.566.365.352	550.000.000	218.600.916.910
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	136.484.551.558	81.566.365.352	550.000.000	218.600.916.910
Chi phí theo bộ phận	(133.053.541.408)	(75.589.668.464)	(431.366.666)	(209.074.576.538)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	3.431.010.150	5.976.696.888	118.633.334	9.526.340.372
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(1.686.192.078)	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			7.840.148.294	7.840.148.294
Doanh thu hoạt động tài chính			334.741.823	334.741.823
Chi phí tài chính			(862.408.938)	(862.408.938)
Lãi lỗ công ty liên kết			13.176.665	13.176.665
Thu nhập khác			1.103.457.923	1.103.457.923
Chi phí khác			(3.699.146)	(3.699.146)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(781.452.893)	(781.452.893)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			7.643.963.728	7.643.963.728
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				8.615.454
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn				1.392.075.943
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:				
	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực cho thuê tài sản	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	234.799.331.247	37.288.071.068	9.081.752.122	281.169.154.437
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				192.945.902.915
Tổng tài sản				474.115.057.352
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	30.651.777.400	14.025.720.480	-	44.677.497.880
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	9.977.206.899
Tổng nợ phải trả				54.654.704.779

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

b, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty trong kỳ chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

a, Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

b, Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	7.723.000.000	-	-	7.723.000.000
Phải trả người bán	36.954.497.880	-	-	36.954.497.880
Các khoản phải trả khác	572.978.762	-	-	572.978.762
Cộng	45.250.476.642	-	-	45.250.476.642
Số đầu năm				
Vay và nợ	37.823.000.000	-	-	37.823.000.000
Phải trả người bán	18.252.601.228	-	-	18.252.601.228
Các khoản phải trả khác	218.357.891	-	-	218.357.891
Cộng	56.293.959.119	-	-	56.293.959.119

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**C. Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.812.319.109	5.743.999.298	13.812.319.109	5.743.999.298
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.000.000	1.000.000	1.000.000	1.000.000
Phải thu khách hàng	175.913.978.139	134.498.692.420	175.913.978.139	134.498.692.420
Các khoản cho vay	6.000.000.000	9.000.000.000	6.000.000.000	9.000.000.000
Các khoản phải thu khác	124.194.432.092	30.000.000	124.194.432.092	30.000.000
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	49.098.737.042	144.591.124.753	49.098.737.042	144.591.124.753
Cộng	369.020.466.382	293.864.816.471	369.020.466.382	293.864.816.471
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	7.723.000.000	37.823.000.000	7.723.000.000	37.823.000.000
Phải trả người bán	36.954.497.880	18.252.601.228	36.954.497.880	18.252.601.228
Các khoản phải trả khác	572.978.762	218.357.891	572.978.762	218.357.891
Cộng	45.250.476.642	56.293.959.119	45.250.476.642	56.293.959.119

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC PHẨM HỒNG HÀ

Địa chỉ: Tầng 17, Nhà D, Văn phòng chính phủ- Nhà khách La Thành, Số 226, Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt. Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 26 tháng 8 năm 2022

Người lập biểu

Trần Thị Thơm

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Kim Lan

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tuấn Dũng